

Đắk Mil, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Số 01/TB-DTNTĐM

THÔNG BÁO
Về việc công khai chế độ tài chính
đối với học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách,

Trường PT DTNT THCS & THPT huyện Đắk Mil thông báo chế độ đối với học sinh DTTS được hưởng từ ngày 01 tháng 5 năm 2025 như sau:

I. Mức hưởng chính sách đối với học sinh dân tộc nội trú

1. Học bổng chính sách

Được quy định tại Điều 9 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục (bằng 80% mức lương cơ bản, hiện nay bằng $80\% \times 2.340.000 = 1.872.000$ đ/tháng)

2. Khen thưởng

Trong năm học, học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Xuất sắc” được thưởng 800.000 đồng/học sinh; học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Giỏi” được thưởng 600.000 đồng/học sinh;

3. Trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm

Học sinh dân tộc nội trú ở mỗi cấp học được cấp một lần bằng hiện vật: Chăn, màn và các đồ dùng cá nhân khác với mức kinh phí là 1.080.000 đồng/học sinh;

Mỗi năm học, học sinh được cấp 02 bộ quần áo đồng phục và học phẩm gồm: Vở, giấy, bút và các dụng cụ học tập khác với mức kinh phí là 1.080.000 đồng/học sinh;

4. Tiền tàu xe

Học sinh dân tộc nội trú được cấp tiền tàu xe 02 lần vào dịp tết nguyên đán và dịp nghỉ hè (cả lượt đi và lượt về) theo giá vé thông thường của phương tiện giao thông công cộng (trường hợp địa bàn không có phương tiện giao thông công cộng thì được tính theo quãng đường và giá vé thông thường của phương tiện giao thông công cộng trên địa bàn tương đồng khác của tỉnh). Học sinh học sinh dân tộc nội trú cuối cấp chỉ được cấp tiền tàu xe một lần vào dịp tết nguyên đán (cả lượt đi và lượt về);

5. Hỗ trợ gạo

Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.

II. Mức hưởng chính sách đối với nhà trường

1. Được đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

2. Được cấp kinh phí để tổ chức hoạt động giáo dục đặc thù, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao và mua sắm, bổ sung dụng cụ, thiết bị phục vụ cho các hoạt động của học sinh với mức hỗ trợ bằng 5% quỹ học bổng của học sinh;

3. Được cấp kinh phí để tổ chức khám sức khỏe hằng năm cho học sinh, lập tủ thuốc dùng chung cho khu nội trú, mua các loại thuốc thông thường với cơ sở thuốc đáp ứng yêu cầu phòng bệnh và xử lý những trường hợp sơ cứu ban đầu với mức là 270.000 đồng/học sinh/năm học; mua bảo hiểm y tế cho học sinh theo quy định;

4. Được cấp kinh phí để tổ chức tết nguyên đán, tết dân tộc (nếu có) cho học sinh ở lại trường không về nhà với định mức là 180.000 đồng/học sinh/lần ở lại trường;

5. Được cấp kinh phí để mua sắm, bổ sung, sửa chữa dụng cụ nhà ăn, nhà bếp là 180.000 đồng/học sinh/năm học;

6. Được cấp kinh phí mua sách giáo khoa để mỗi học sinh được mượn một bộ sách giáo khoa theo lớp học. Hằng năm, trường được mua bổ sung số sách giáo khoa không quá 10% số sách giáo khoa tại thư viện của nhà trường;

7. Được hỗ trợ kinh phí làm thẻ học sinh và phù hiệu cá nhân, công tác tuyển sinh đầu cấp, thi tốt nghiệp, thi cuối khóa với định mức là 180.000 đồng/học sinh/năm học;

8. Được hỗ trợ tiền điện, nước phục vụ học tập và sinh hoạt của học sinh với mức định mức là 25KW điện/tháng/học sinh và 4m³ nước/tháng/học sinh theo giá quy định tại địa phương và được hưởng không quá 9 tháng/năm học;

9. Được hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh như sau: cứ 45 học sinh thì được hưởng 01 định mức hỗ trợ là 4.738.500 đồng/tháng, số dư từ 20 học sinh trở lên được tính 01 định mức. Thời gian hỗ trợ và được hưởng không quá 9 tháng/năm học;

10. Được hỗ trợ kinh phí thực hiện quản lý học sinh ngoài giờ lên lớp như sau: cứ 45 học sinh thì được hưởng 01 định mức hỗ trợ là 2.050.000 đồng/tháng, số dư từ 20 học sinh trở lên được tính 01 định mức. Thời gian hỗ trợ và được hưởng không quá 9 tháng/năm học;

11. Cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú (không bao gồm trường phổ thông dân tộc nội trú) được hưởng các chính sách quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, k khoản 4 Điều này tính theo số lượng học sinh dân tộc nội trú và được hỗ trợ đầu

tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ học tập, ăn ở, sinh hoạt cho học sinh dân tộc nội trú theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này tùy theo nguồn kinh phí hiện có.

III. Tổ chức thực hiện

1. Giáo viên chủ nhiệm thông báo đến học sinh và cha mẹ học sinh của lớp mình.

2. Kế toán tham mưu cho Hiệu trưởng mức hưởng chính sách đối với học sinh dân tộc nội trú, mức hưởng chính sách đối với nhà trường để triển khai kịp thời từ ngày 01/5/2025; đồng thời tham mưu các nội dung liên quan cấp gạo, cấp kinh phí, . . . cho Hiệu trưởng để báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- GVCN (t/h);
- Kế toán (t/h);
- Thông báo đến toàn trường;
- Đăng tải trên trang TT điện tử trường;
- Lưu KT; VT.



Hồ Tấn Đăng